

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Hồng D, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Thạch C, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng D và Anh Thạch C chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đi đăng ký kết hôn quá hạn vào ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của chị D và anh C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị D, anh C

chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng đến năm 2021 vợ chồng chị D, anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do chị D, anh C bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và có lần anh C đánh chị D. Khi xảy ra mâu thuẫn chị D, anh C đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên chị D và anh C đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Lâm Thị Hồng D, về việc chị D yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn Anh Thạch C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục

nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D và bị đơn Anh Thạch C, có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Trà Lây 1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng D và Anh Thạch C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị D, anh C tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị D trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân và anh C thường xuyên đánh chị D, không lo cho gia đình, vợ con và anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn chị D đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ nhưng không thành và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Chị Lâm Thị Hồng D vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa chị D, anh C đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Lâm Thị Hồng D và Anh Thạch C.

[2.2] Về con chung: Chị Lâm Thị Hồng D tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Hồng D tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Lâm Thị Hồng D tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng

dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng D được ly hôn với Anh Thạch C.

2. Về nuôi con chung: Chị Lâm Thị Hồng D tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Hồng D tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lâm Thị Hồng D tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Chị Lâm Thị Hồng D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003616, ngày 10 tháng 3 năm 2022, Chị Lâm Thị Hồng D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

